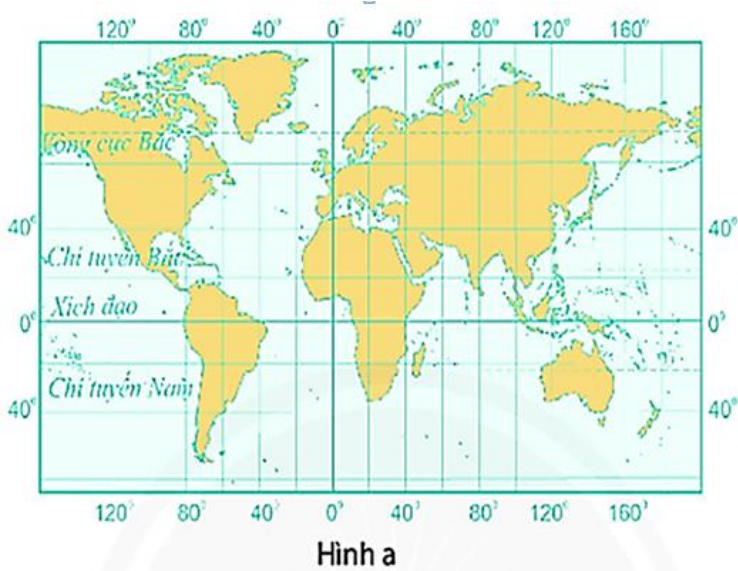
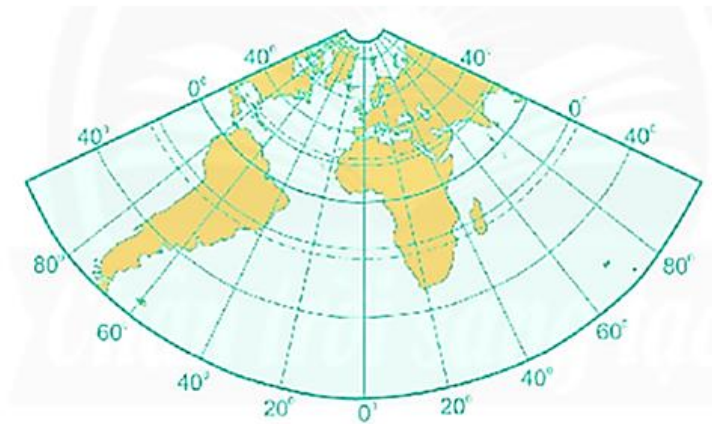


PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC

Môn: Lịch sử- Địa lý- Lớp: 6 Tuần: 2

TIẾT 3-BÀI 1: HỆ THỐNG KINH, VĨ TUYẾN VÀ TỌA ĐỘ ĐỊA LÍ (tt)

HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC	NỘI DUNG GHI BÀI
Hoạt động 1: Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu. Quan sát Hình 1.3a, 1.3b, 1.3c trả lời câu hỏi gợi ý in nghiêng SGK mục III trang 115, em trả lời câu hỏi gợi ý in nghiêng trang 7 ở mục 1  Hình 1.3a có: - Kinh tuyến là những đường thẳng song song cách đều nhau. - Vĩ tuyến là những đường thẳng song song và cách đều nhau. - Các kinh, vĩ tuyến vuông góc với nhau. => Phép chiếu bản đồ hình trụ đứng	3. LƯỚI KINH, VĨ TUYẾN CỦA BẢN ĐỒ THẾ GIỚI - Tùy theo mục đích, yêu cầu của việc xây dựng bản đồ, vị trí, quy mô và hình dạng lãnh thổ mà các chuyên gia chọn phép chiếu hình bản đồ phù hợp.



Hình b

Hình 1.3b có:

- Kinh tuyến là những đường thẳng tỏa ra theo hình nan quạt.
- Vĩ tuyến là những cung tròn đồng tâm.
- Tâm của các vĩ tuyến cũng chính là điểm gặp nhau của các đường kinh tuyến.

=> **Phép chiếu bản đồ hình nón đứng**



Hình c

Hình 1.3c có: - Kinh tuyến là những đường thẳng chụm lại ở cực. - Vĩ tuyến là những cung tròn đồng tâm tâm là nơi gặp nhau của các kinh tuyến. => Phép chiếu bản đồ phương vị đứng	
Hoạt động 2: Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học.	Vận dụng kiến thức vừa học em hãy mô tả đặc điểm lưới kinh, vĩ tuyến của bản đồ hình 1.4

❖ HƯỚNG DẪN HS TỰ HỌC

- Ghi nhận nội dung bài học vào vở và học bài
- Làm bài tập phần vận dụng trang 116
- Xem trước bài 2 Kí hiệu và chú giải trên một số bản đồ thông dụng.

TRƯỜNG THCS AN NHƠN TÂY
GVBM LỊCH SỬ-ĐỊA LÝ 6

PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC
Phân môn: Địa lý- Lớp:6 Tuần: 2

TIẾT 4 - Bài 2: KÍ HIỆU VÀ CHÚ GIẢI TRÊN MỘT SỐ
BẢN ĐỒ THÔNG DỤNG

HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC	NỘI DUNG GHI BÀI
Hoạt động 1: <i>Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu.</i> Đọc kênh chữ trang 117 SGK để hiểu về kí hiệu bản đồ và gợi ý câu hỏi in nghiêng trong SGK trang 117, trả lời câu hỏi sau: - Kí hiệu bản đồ là gì? - Ý nghĩa kí hiệu bản đồ Quan sát hình 2.2 và 2.3 trả lời câu hỏi gợi ý in nghiêng SGK trang 118, trả lời câu hỏi sau: - Bảng chú giải là gì?	I. Kí hiệu và bảng chú giải bản đồ 1. Kí hiệu bản đồ Kí hiệu bản đồ là những dấu hiệu quy ước (màu sắc, hình vẽ) dùng để thể hiện các đối tượng địa lí trên bản đồ. 2. Ý nghĩa kí hiệu bản đồ KHBD giúp người đọc phân biệt được sự khác nhau của các thông tin thể hiện trên bản đồ 3. Bảng chú giải Bảng chú giải giúp giải thích các thông tin kí hiệu trên bản đồ
Hoạt động 2: <i>Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học.</i>	Làm phần luyện tập SGK trang 119

❖ HƯỚNG DẪN HS TỰ HỌC

- Ghi nhận nội dung bài học vào vở và học bài.
- Đọc tìm hiểu bài 2 mục III các kí hiệu bản đồ.
- Chuẩn bị 2 tờ giấy bìa cứng khổ A4.

PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC

Phân môn:Lịch sử-Lớp:6 Tuần: 2

TIẾT 2. BÀI 01: LỊCH SỬ LÀ GÌ?

HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC (HS tự học)	NỘI DUNG BÀI HỌC (HS chép bài vào vở)
Hoạt động 1: Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu. -Đọc SGK trang 12, 13 nội dung III, nắm được con người dựa vào đâu để dựng lại lịch sử; phân biệt được các nguồn sử liệu. Quan sát hình 1.3, 1.4, 1.5, 1.6 SGK: Phân biệt các nguồn sử liệu	III. Khám phá quá khứ từ các nguồn sử liệu: - Nguồn sử liệu (tư liệu lịch sử) là dấu tích của người xưa còn ở lại với chúng ta và được lưu giữ dưới nhiều dạng khác nhau: truyền miệng, tư liệu hiện vật, tư liệu chữ viết, tư liệu gốc... + <i>Tư liệu gốc</i> : Đây là nguồn sử liệu có giá trị lịch sử xác thực nhất vì nó là nguồn tư liệu liên quan trực tiếp đến sự kiện lịch sử ra đời vào thời điểm diễn ra sự kiện, phản ánh sự kiện lịch sử đó. + <i>Tư liệu truyền miệng</i> : là những câu chuyện, những lời mô tả được truyền từ đời này qua đời khác ở rất nhiều dạng khác nhau (thần thoại, truyền thuyết, cổ tích,...). + <i>Tư liệu chữ viết</i> : là những bản ghi, sách vở chép tay hay được in, khắc bằng chữ viết, gọi chung là tư liệu chữ viết. + <i>Tư liệu hiện vật</i> : là những di tích, đồ vật của người xưa còn giữ được trong lòng đất hay trên mặt đất.
Hoạt động 2: Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học. Quan sát hình 1.7 trang 14 SGK, trả lời câu hỏi	1. Căn cứ vào đâu để biết và dựng lại lịch sử? 2. Cửa Bắc, một công trình kiến trúc cổ, nằm trên phố Phan Đình Phùng, Hà Nội. Trên tường vẫn còn nguyên vết đạn pháo của thực dân Pháp khi đánh chiếm thành Hà Nội năm 1882. Có ý kiến cho rằng nên trùng tu lại mặt thành,

số 2.	xóa đi những vết đạn pháo đó. Em có đồng ý với ý kiến đó không? Tại sao?
-------	--

***HƯỚNG DẪN HS TỰ HỌC**

- + Học và làm bài tập.
- + Chuẩn bị bài 2. Thời gian trong lịch sử.

PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC

1. Hướng dẫn học sinh ghi chép lại các câu hỏi thắc mắc, các trở ngại của học sinh khi thực hiện các nhiệm vụ học tập.

Trường:

Lớp:

Họ tên học sinh:

Môn học	Nội dung học tập	Câu hỏi của học sinh
Lịch sử-Địa lý 6	Mục I: Mục II:	1. 2. 3.

2. Một số lưu ý

Gửi các thắc mắc và các bài tập không giải được cho thầy cô qua nhiều kênh, và nhận phản hồi. GV dạy Lịch sử -Địa lý 6: Cô Vẹn 0979851230, Cô Nga: 0354210134, Cô Kiều: 0364497192)

Hoặc gửi lại cho người phát tài liệu.

TRƯỜNG THCS AN NHƠN TÂY
GVBM LỊCH SỬ-ĐỊA LÝ 6

PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC
Phân môn: Địa lý- Lớp: 6 Tuần: 3

TIẾT 5 - Bài 2: KÍ HIỆU VÀ CHÚ GIẢI TRÊN MỘT SỐ
BẢN ĐỒ THÔNG DỤNG (tt)

HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC	NỘI DUNG GHI BÀI
Hoạt động 1: <i>Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu.</i> Quan sát hình 2.2, 2.3 SGK để nhận biết các kí hiệu trên bản đồ Dựa vào kênh chữ mục II trong SGK trang 123 để hiểu rõ về kí hiệu bản đồ(kí hiệu hình học, kí hiệu tượng hình, kí hiệu màu sắc, nét chải) phân biệt được hệ thống kí hiệu(kí hiệu điểm, kí hiệu đường, kí hiệu diện tích)	II. Các loại kí hiệu bản đồ Kí hiệu bản đồ có nhiều loại khác nhau: +Kí hiệu tượng hình +Kí hiệu hình học Ngoài ra còn sử dụng: màu sắc, nét chải
Hoạt động 2: <i>Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học.</i>	Mỗi học sinh tự làm các kí hiệu điểm, hình học, chữ bằng bìa cứng (Mỗi loại kí

	hiệu làm khoảng 3-5 kí hiệu)
--	---------------------------------

❖ HƯỚNG DẪN HS TỰ HỌC

- Ghi nhận nội dung bài học vào vở và học bài.
- Hãy sưu tầm bản đồ hành chính Việt Nam qua các thời kì và so sánh sự thay đổi số lượng các đơn vị hành chính cấp tỉnh?
- Bài mới: Đọc thông tin trong SGK (Bài 3) để biết
 - + Các phương hướng chính trên bản đồ?
 - + Thế nào là tỉ lệ bản đồ?

TRƯỜNG THCS AN NHƠN TÂY
GVBM LỊCH SỬ-ĐỊA LÝ 6

PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC
Phân môn: Địa lý- Lớp: 6 Tuần: 3

Tiết 6- Bài 3: TÌM ĐƯỜNG ĐI TRÊN BẢN ĐỒ

HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC	NỘI DUNG GHI BÀI
Hoạt động 1: Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu. - Quan sát H 3.1, 3.2, 3.3 và tham khảo thông tin SGK, nêu cách xác định phương hướng trên bản đồ ? Có bao nhiêu hướng chính trên bản đồ ? - Dựa vào thông tin SGK trang 120 mục 1 trả lời phần gợi ý in nghiêng. (Gợi ý: Vị trí của thư viện ở phía Bắc. Siêu thị ở phía Đông. Công viên ở phía Đông Bắc (của lược đồ)). - Đọc thông tin trong SGK mục II trang 121 trả lời câu hỏi sau : + Cho biết tỉ lệ bản đồ bản đồ là gì? + Làm ví dụ trong SGK mục II trang 121 Gợi ý: Độ dài giữa hai điểm A và B trên tờ bản đồ có tỉ lệ 1: 15 000 là 5cm thì khoảng cách trên thực địa của hai địa điểm này là bao nhiêu? Bài làm Tỉ lệ bản đồ 1: 15 000 $\rightarrow$ 1cm trên bản đồ ứng với 15 000cm = 150m ngoài thực địa. Độ dài A $\rightarrow$ B là 5 cm Vậy độ dài A $\rightarrow$ B trên thực tế = 5 x 150 = 750m.	I. Phương hướng trên bản đồ - Các phương hướng chính trên bản đồ là Bắc, Nam, Đông, Tây. - Để xác định phương hướng trên bản đồ người ta sử dụng hệ thống kinh, vĩ tuyến, kim chỉ nam , mũi tên chỉ hướng Bắc . II. Tỉ lệ bản đồ bản đồ Khái niệm: Tỉ lệ bản đồ cho biết mức độ thu nhỏ của khoảng cách trên bản đồ so với khoảng cách trên thực địa. Để thể hiện tỉ lệ bản đồ người ta dùng tỉ lệ số và tỉ lệ thước + Tỉ lệ số: Là phân số có tử luôn là 1. Mẫu số càng lớn thì tỉ lệ bản đồ càng nhỏ và ngược lại $\frac{1}{7500}$ Là tỉ số $\frac{\text{Khoảng cách trên bản đồ}}{\text{Khoảng cách ngoài thực tế}}$ $\frac{1}{15\,000} > \frac{1}{25\,000} > \frac{1}{22\,000\,000}$ + Tỉ lệ thước: Là thước đo được tính sẵn, mỗi đoạn đều ghi số độ dài tương ứng trên thực địa.

Hoạt động 2: Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học.	Lớp bạn A đang có dự định đi tham quan một số địa điểm ở TP. HCM. Địa điểm xuất phát là từ Nhà văn hóa thiếu nhi quận Gò Vấp đi đến Bến Nhà Rồng – Bảo tàng Hồ Chí Minh. Lớp bạn A đang loay hoay không biết đường đi như thế nào. Theo em, lớp của bạn A có thể sử dụng phương tiện gì để tìm được đường đi đến Bến Nhà Rồng – Bảo tàng Hồ Chí Minh?
---	--

❖ HƯỚNG DẪN HS TỰ HỌC

- Ghi nhận nội dung bài học vào vở và học bài.
- Bài mới: Bài 4: Tìm đường đi trên bản đồ mục III.
- Chuẩn bị câu hỏi: Từ nhà đến trường, em đi qua những địa điểm nào kể ra ?

TRƯỜNG THCS AN NHƠN TÂY
GIAO VIÊN BỘ MÔN: LỊCH SỬ- ĐỊA LÝ 6

PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC

Phân môn: Lịch sử-Lớp: 6 Tuần: 3

TIẾT 3. BÀI 02: THỜI GIAN TRONG LỊCH SỬ

HƯỚNG DẪN HS TỰ HỌC <i>(HS tự học)</i>	NỘI DUNG BÀI HỌC <i>(HS chép bài vào vở)</i>
Hoạt động 1: Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu. -Đọc SGK trang 15 để nắm cách tính thời gian, phân biệt âm lịch và dương lịch. Trả lời câu hỏi in nghiêng trang 15. - Đọc SGK trang 16 giải thích các khái niệm thời gian.	I. Âm lịch, dương lịch: - Âm lịch là cách tính thời gian theo chu kì Mặt Trăng quay xung quanh Trái Đất -Dương lịch là cách tính thời gian theo chu kì Trái Đất quay xung quanh Mặt Trời II. Cách tính thời gian: -Công lịch được hoàn chỉnh trên cơ sở dương lịch. - Mốc đầu tiên của công lịch- Năm 1: là năm Chúa Giê – su ra đời. + Trước năm 1 là Trước Công Nguyên(TCN) + Từ năm 1 trở đi là Công Nguyên (CN) - Các khái niệm: + 1 Thập kỉ = 10 năm + 1 Thế kỉ = 100 năm + 1 Thiên niên kỉ = 1000 năm -Ở Việt Nam, dùng công lịch để thống nhất thời gian trên toàn thế giới, âm lịch vẫn được dùng rộng rãi trong nhân dân.
Hoạt động 2: Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học. Dựa vào hiểu biết của bản thân trả lời câu hỏi	Em hãy cho biết những ngày lễ quan trọng của Việt Nam sau dựa theo loại lịch nào: Giỗ Tổ Hùng Vương, Tết Nguyên đán, Ngày Quốc khánh, ngày Giải phóng miền Nam thống nhất đất nước.

- **HƯỚNG DẪN HS TỰ HỌC**

- + Học và làm bài tập.

- + Chuẩn bị bài 3. Nguồn gốc loài người.

PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC

3. Hướng dẫn học sinh ghi chép lại các câu hỏi thắc mắc, các trở ngại của học sinh khi thực hiện các nhiệm vụ học tập.

Trường:

Lóp:

Họ tên học sinh:

Môn học	Nội dung học tập	Câu hỏi của học sinh
Lịch sử-Địa lý 6	Mục I: Mục II:	1. 2. 3.

4. Một số lưu ý

Gửi các thắc mắc và các bài tập không giải được cho thầy cô qua nhiều kênh, và nhận phản hồi. GV dạy Lịch sử -Địa lý 6: Cô Vẹn 0979851230, Cô Nga: 0354210134, Cô Kiều: 0364497192)

Hoặc gửi lại cho người phát tài liệu.